

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

**I – Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất**

**Câu 1.** Tích của 2 và 4 là :

- A. 6                                      B. 7                                      C. 8                                      D. 10

**Câu 2.** Cho  $25 + 17 + 7 = \dots$ , số cần điền vào chỗ chấm là :

- A. 39                                      B. 38                                      C. 49                                      D. 59

**Câu 3.** 5 được lấy 4 lần, viết là :

- A.  $4 + 4 + 4 + 4 + 4$               B.  $4 + 5 + 4 + 5$               C.  $5 + 5 + 5 + 5$               D.  $5 + 5 + 5$

**Câu 4.** Trong phép nhân,  $3 \times 5 = 15$ , 5 được gọi là :

- A. Tổng                                      B. Thừa số                                      C. Số hạng                                      D. Tích

**Câu 5.** Mỗi bàn có 2 bạn. Hỏi 6 bàn có tất cả bao nhiêu bạn ?

*Đáp số của bài toán là:*

- A. 12 bạn                                      B. 8 bạn                                      C. 10 bạn                                      D. 4 bạn

**Câu 6.** Tích của 2 với số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 10                                      B. 18                                      C. 16                                      D. 20

**II – Tự luận:**

**Bài 1.** Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân:

$2 + 2 + 2 = \dots\dots\dots$

$3 + 3 + 3 + 3 = \dots\dots\dots$

$5 + 5 + 5 + 5 + 5 = \dots\dots\dots$

$a + a + a + a + a = \dots\dots\dots$

**Bài 2.** Viết các tích dưới dạng tổng các số hạng bằng nhau

$5 \times 4 = \dots\dots\dots$

$6 \times 7 = \dots\dots\dots$

$7 \times 5 = \dots\dots\dots$

$2 \times 6 = \dots\dots\dots$

$3 \times 2 = \dots\dots\dots$







(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

**Câu 1: Điền vào chỗ trống s/x – ut/uc**

a, -.....ay sưa , ..... ay lúa

b, - ch.... mừng, ..... chăm ch.....

**Câu 2: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm sau:**

a. Em đang **nhặt rau** giúp mẹ:

.....

b. **Minh** là cháu ngoan bác Hồ

.....

**Câu 3: Hãy đặt một câu theo mẫu Ai thế nào?**

.....

**Câu 4: Viết lại câu sau cho đúng chính tả: *chiều nay, bình có đi lao động không.***

.....

**Câu 5: Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:**

Nóng-.....; Yếu - .....

To - .....; Thấp - .....

**Câu 6: Em hãy đặt một câu có từ *Kính yêu*?**

.....

.....

**Câu 7: Viết một đoạn văn ngắn từ 4 - 6 câu kể về cô giáo mà em yêu quý?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 8.** Em quét dọn nhà cửa sạch sẽ được cha mẹ khen. Em hãy viết một câu đến hai câu khen ngợi.

.....

.....

.....

.....

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

**I. TRẮC NGHIỆM:**

*\*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.*

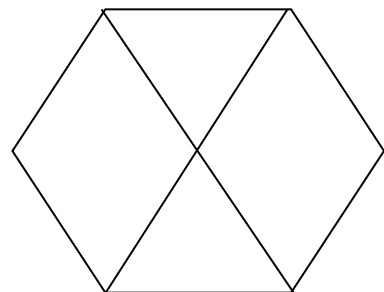
1. Tính kết quả:  $24 + 56 - 39 = \dots$  Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:  
 A. 21                      B. 31                      C. 41                      D. 51
2. Trong phép trừ:  $x - 34 = 47$ , x nhận giá trị là:  
 A. 13                      B. 71                      C. 80                      D. 81
3. Bây giờ là 9 giờ sáng. Vậy kim phút của đồng hồ chỉ vào số nào?  
 A. 3                      B. 6                      C. 9                      D. 12
4. 1 ngày  46 giờ - 22 giờ. Dấu thích hợp cần điền vào ô trống là:  
 A. >                      B. =                      C. <                      D. Không có dấu nào
5. Người ta rót 46l dầu vào thùng 100l thì đầy. Hỏi trước khi rót thì trong thùng đã có bao nhiêu lít dầu?

Đáp số là:

- A. 54l dầu                      B. 54l                      C. 64l dầu                      D. 64l

6. Số hình tứ giác có trong hình vẽ là:

- A. 4                      B. 5  
 C. 6                      D. 7



**II. TỰ LUẬN.**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính:** (Học sinh đặt tính theo hàng dọc)

$56 + 27$                        $77 - 53$                        $92 - 29$                        $100 - 54$                        $65 + 35$                        $47 + 23$

**Bài 2. Tìm x:**

$x - 43 = 100 - 43$

$98 - x = 37 + 28$

.....  
 .....  
 .....

.....  
 .....  
 .....

**Bài 3. Điền dấu >, <, =**



$46 + 54$

$12 + 68$

$90\text{cm} - 28\text{cm}$

$6\text{dm}2\text{cm}$

$23\text{kg} + 37\text{kg} \quad \square \quad 44\text{kg} + 46\text{kg}$

$100\text{cm} \quad \square \quad 36\text{cm} + 42\text{cm}$

**Bài 4.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 45kg gạo. Buổi chiều cửa hàng bán nhiều hơn buổi sáng 19kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Bài 5.** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống cuối câu.

- a. Qua 1 điểm chỉ vẽ được 1 đường thẳng.
- b. Qua 1 điểm vẽ được nhiều đường thẳng.
- c. Ba điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng là ba điểm thẳng hàng.

**Bài 6.** Điền số còn thiếu vào bảng sau:

Thừa số	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Thừa số	1		3		5	6	7		9	
Tích		4		8				16		20

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

**I. TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ cần ghi đáp án không cần giải thích:

Bài 1. Trong phép tính : $2 \times 5 = 10$ , số 10 được gọi là	
Bài 2. Viết tổng sau dưới dạng tích của hai thừa số : $3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3$	
Bài 3. Tính : $6 \times 3 + 12 =$	
Bài 4. Điền dấu (< ; > ; =) thích hợp vào chỗ trống: $2 \times 4 \dots\dots\dots 4 + 4 + 4 + 4$	
Bài 5. Tích của 5 với số lớn nhất có một chữ số là	
Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ trống : $2\text{dm} \times 2 = \dots\dots\text{dm} = \dots\dots\text{cm}$	
Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống : $5\text{cm} \times 5 = \dots\dots\text{cm}$	

**II. TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày bài làm vào phiếu bài :

**Bài 1. Tính :**

$39 + 42 + 17$

.....

.....

$8\text{kg} + 56\text{kg} - 14\text{kg}$

.....

.....

$26 + 38 + 24$

.....

.....

$80\text{cm} - 50\text{cm} - 10\text{cm}$

.....

.....



**Bài 2.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 65 lít dầu. Buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 29 lít dầu. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Bài 3.** Mỗi xe ô tô có 4 bánh xe. Hỏi 4 xe ô tô có tất cả bao nhiêu bánh xe?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Bài 4.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 85 gói kẹo, buổi chiều bán được ít hơn 3 chục gói kẹo. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu gói kẹo?

Bài giải:

.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 5.** Điền số thích hợp vào ô trống :

Thừa số	2	2	3	5	4	2	3	4	5
Thừa số	1		4			7	9		
Tích		4		30	20			16	50



## 5. Câu nào dưới đây được viết theo mẫu câu “ Ai là gì? “

- a. Chuột có tên là Láu.
- b. Chuột Láu là người về đích đầu tiên.
- c. Chuột thò đuôi vào mũi Ngựa ngoáy liên hồi.

## II. Bài tập Chính tả - Luyện từ và câu

**Bài 1.** Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm:

- a. (lan/nan) : quạt .....; hoa .....; gian .....
- b. (lắng/nặng) : tia .....; ..... nghe; trời .....

**Bài 2.** Gạch chân dưới các từ không thuộc cùng một nhóm trong mỗi dãy từ sau:

- a) bát, đĩa, thìa, nôi, .....
- b) quét dọn, giặt, ....., rửa, xếp.
- c) yêu quý, kính trọng, ....., thương yêu.

**Bài 3.** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm dưới đây:

- a) **Bác Minh** là anh trai của bố em.  
.....
- b) Mẹ em **nấu ăn rất ngon.**  
.....
- c) **Bút chì** là đồ dùng học tập của em.  
.....

**Bài 4.** Đặt dấu phẩy thích hợp vào mỗi câu sau:

- a) Mùa thu là mùa của hoa hồng hoa cúc hoa huệ.
- b) Mẹ là người luôn quan tâm yêu thương chăm sóc em mỗi ngày.